UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3083 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 12 tháng 10 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 73 thửa đất thuộc Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tổ liên gia 33, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ quy định về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tổ liên gia 33 tại Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất vào kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố Buôn Ma Thuột;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 494/TTr-STNMT ngày 27/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 73 thửa đất thuộc Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tổ liên gia 33, Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

1. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật

- Loại đất đấu giá: Đất ở đô thị.

- Tổng số thửa: 73 thửa.

- Diện tích: 6.638,1 m^2.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

- Vị trí khu đất: Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma thuột *(ranh giới khu đất được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 924/TL-VPĐKQSDĐ, tỷ lệ 1/500, do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập ngày 03/7/2012).*

- Hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông được quy hoạch rộng 14m đến 20m, mặt đường thảm bê tông nhựa; thoát nước được đầu tư đồng bộ được đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Buôn Ma Thuột; cấp điện chiếu sáng khu vực và điện sinh hoạt đến từng hộ gia đình; cấp nước sinh hoạt được đấu nối chung với cấp nước của thành phố.

2. Mục đích, hình thức (giao đất hoặc cho thuê đất), thời hạn sử dụng của các thửa đất khi đấu giá quyền sử dụng đất:

- Mục đích: Khai thác quỹ đất tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh và giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, các nhân làm nhà ở.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Hình thức: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3. Thời gian thực hiện đấu giá: Dự kiến vào quý IV năm 2016 và năm 2017.

4. Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá; mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá.

- Đối tượng được tham gia đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế bán đấu giá tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh.

- Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế bán đấu giá tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh.

- Mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước khi tham gia đấu giá: Mức phí tham gia đấu giá: 400.000 đồng/hồ sơ.

- Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá: Khoản tiền đặt trước là 15% mức giá khởi điểm.

5. Hình thức bán đấu giá được áp dụng khi thực hiện cuộc bán đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng thống nhất với đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất.

- Phương thức bán: Bán đấu giá từng thửa đất theo sơ đồ phân lô được phê duyệt.

6. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá

- Kinh phí: Theo quy định hiện hành.

- Nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

7. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

- Dự kiến giá trị thu được: 70.530.435.000 đồng *(Bảy mươi tỷ, năm trăm ba mươi triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn).*

- Toàn bộ số tiền thu được từ kết quả đấu giá nộp vào Ngân sách tỉnh (sau khi trừ chi phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định);

8. Đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá: Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk.

9. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2: Căn cứ phương án được phê duyệt theo Điều 1, Quyết định này, Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (TVT- 24b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

PHỤ LỤC

Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 73 thửa đất thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ liên gia 33, tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột

Kèm theo Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk

Thứ tự	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m2)	Số thửa đất	Vị trí thửa đất	Ghi chú
1	**LÔ A1**	**714.0**	**7**		
	A1-1	107.0	1	Đường QH 18m	
	A1-7	107.0	1	Đường QH 18m	
	A1-2 đến A1-6	100.0	5	Đường QH 18m	
2	**LÔ B**	**3.679.0**	**38**		
	B1	81.0	1	Đường Phan Bội Châu	
	B2	93.8	1	Đường Phan Bội Châu	
	B3	94.1	1	Đường Phan Bội Châu	
	B4	94.5	1	Đường Phan Bội Châu	
	B5	94.7	1	Đường Phan Bội Châu	
	B6	95.0	1	Đường Phan Bội Châu	
	B7	95.3	1	Đường Phan Bội Châu	
	B8	95.6	1	Đường Phan Bội Châu	
	B9	95.9	1	Đường Phan Bội Châu	
	B10	96.2	1	Đường Phan Bội Châu	
	B11	96.5	1	Đường Phan Bội Châu	
	B12	96.9	1	Đường Phan Bội Châu	
	B13	96.0	1	Đường Phan Bội Châu	
	B14	98.6	1	Đường Phan Bội Châu	
	B15	97.8	1	Đường Phan Bội Châu	
	B16	98.1	1	Đường Phan Bội Châu	
	B17	98.4	1	Đường Phan Bội Châu	
	B18	98.7	1	Đường Phan Bội Châu	
	B19	86.5	1	Đường Phan Bội Châu	
	B20	87.5	1	Đường QH 12m	
	B38	87.5	1	Đường QH 12m	
	B21 đến B37	100.0	17	Đường QH 12m	
3	**LÔ C**	**2.245.1**	**28**		
	C1	92.1	1	Đường Phan Bội Châu	
	C2	92.1	1	Đường Phan Bội Châu	
	C3	92.1	1	Đường Phan Bội Châu	
	C4	92.2	1	Đường Phan Bội Châu	
	C5	92.3	1	Đường Phan Bội Châu	
	C6	92.3	1	Đường Phan Bội Châu	
	C7	92.4	1	Đường Phan Bội Châu	

Thứ tự	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m2)	Số thửa đất	Vị trí thửa đất	Ghi chú
	C8	92.4	1	Đường Phan Bội Châu	
	C9	92.4	1	Đường Phan Bội Châu	
	C10	92.5	1	Đường Phan Bội Châu	
	C11	92.6	1	Đường Phan Bội Châu	
	C12	92.6	1	Đường Phan Bội Châu	
	C13	92.7	1	Đường Phan Bội Châu	
	C14	117.3	1	Đường Phan Bội Châu	
	C15	110.0	1	Đường QH 12m	
	C16	110.0	1	Đường QH 12m	
	C17	110.0	1	Đường QH 12m	
	C18	97.5	1	Đường QH 12m	
	C25	103.0	1	Đường vành đai	
	C26	103.0	1	Đường vành đai	
	C27	103.0	1	Đường vành đai	
	C28	90.6	1	Đường vành đai	
	C19 đến C24	100.0	6	Đường QH 12m	
	Tổng	**6.638.1**	**73**		